

MƯU ĐỒ PHƯƠNG ĐÔNG CỦA ANH TRONG THẾ KỶ XVI

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Dại học KHXH&NV

Năm 1600, chính phủ và công ty của những thương gia London buôn bán tại Đông Ấn (The Governor and Company of Merchant of London Trading into the East Indies), thực tế thường được gọi là Công ty Đông Ấn Anh (EIC) đã ra đời. Sự hình thành EIC đã ghi nhận nỗ lực không mệt mỏi của người Anh trong việc bảo đảm thâm nhập trực tiếp vào thị trường phương Đông khoảng một thế kỷ trước đó. Phương Đông trở thành địa bàn hấp dẫn với Anh, thành nơi nước Anh mong muốn thực hiện ý đồ trong việc giành việc kiểm soát thị trường. Sức cuốn hút của khu vực này đến từ đâu và quá trình những cố gắng của người Anh để đạt được ý đồ trong thế kỷ XVI sẽ là mục đích chính của bài viết

I. Bối cảnh lịch sử

1. Thế giới bước vào thế kỷ XVI có nhiều biến chuyển mạnh mẽ và sự biến chuyển, xáo trộn diễn tả rõ nét ở châu Âu. Từ thế kỷ XI, nền kinh tế công thương nghiệp ở các nước này bắt đầu phát triển mạnh mẽ, tạo ra nhiều hàng hoá làm nảy sinh nhu cầu tìm kiếm thị trường ngoài châu Âu

để trao đổi. Các luồng thương mại châu lục xuyên quốc gia đã hình thành, chủ yếu là hai tuyến buôn bán đường dài Tây - Đông qua Địa Trung Hải do các thành thị tự do Italia nắm giữ và tuyến Bắc - Nam dọc theo sông Rhin của các thành thị vùng Hà Lan - Bỉ. Kể từ cuối thế kỷ XV, Tây Âu bước vào thời kỳ tích lũy nguyên thủy tư bản và phát triển sản xuất tư bản chủ nghĩa (TBCN). Quá trình này có ý nghĩa quyết định đối với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ XVI. Một loạt các phát kiến địa lý của người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha có được trong thời gian này là minh chứng cho những nỗ lực của giai cấp tư sản châu Âu nhằm thay thế, mở rộng thị trường, gia tăng tích lũy tư bản. Những phát kiến địa lý đã mở đầu kỷ nguyên đại hàng hải của nhân loại, dẫn giai cấp tư sản châu Âu đi khắp thế giới, trong đó có phương Đông. Chúng góp phần đẩy nhanh quá trình tích lũy nguyên thủy của tư bản đến tới thế kỷ XVII, nền kinh tế TBCN đã hình thành vững chắc ở châu Âu.

2. Những phát kiến địa lý vĩ đại trong thế kỷ XV, XVI cũng đồng thời dẫn tới sự hình thành các quốc gia tư bản thực dân

vùng Đại Tây Dương - Biển Bắc, đó là Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... Họ thay thế cho khu vực Địa Trung Hải trước đó nắm giữ vai trò chi đạo kinh tế châu lục.

3. Bất nhịp với xu thế phát triển của thời đại, TBCN Anh đã hình thành với những đặc trưng riêng có. Cuộc cách mạng diễn ra trong lĩnh vực nông nghiệp ở Anh vào khoảng 30 năm cuối thế kỷ XV và kéo dài trong suốt thế kỷ XVI đã dẫn tới sự ra đời của giai cấp tư bản nông nghiệp. Cách mạng trong nông nghiệp đã tạo ra tiền đề cho sự hình thành của nền đại công nghiệp Anh sau đó. Nhưng trước khi ở Anh xuất hiện tư bản công nghiệp thì ở đất nước này thời trung cổ đã tồn tại hai lực lượng được coi là tư bản, đó là tư bản cho vay nặng lãi và tư bản thương nhân [3; tr.329]. Đây chính là tầng lớp tư bản đầu tiên theo TBCN trọng thương, thực hiện quá trình tích lũy nguyên thủy của TBCN Anh.

Thế kỷ XVI bắt đầu một thời kỳ phát triển sôi động, nhiều biến cố và có ý nghĩa thời đại của nền kinh tế Anh. Một trong những yếu tố của sự phát triển này là hoạt động ngoại thương. Len dạ và lúa mì là những mặt hàng xuất khẩu chủ đạo. Sự hưng thịnh của nền ngoại thương Anh cùng với nền nội thương không chỉ đem lại nguồn lực kinh tế để Anh cạnh tranh với các đối thủ châu Âu khác, mà còn làm tăng sức mạnh chính trị của đất nước, điều mà chính trị gia Pitt công thức hóa sau đó trong thế kỷ XVIII: *"Chính trị của nước Anh, đó là thương mại của nước Anh [1; tr.127]. Phát triển thương*

mại của tư bản trọng thương đã đưa tới những nhu cầu về thị trường và thuộc địa. Hệ quả là, chủ nghĩa thực dân Anh đã hình thành".

Quá trình mở rộng thị trường và bành trướng thuộc địa của tư bản Anh trước tiên nhờ vào sự phát triển nhanh chóng của lực lượng hàng hải. Năm 1588, lực lượng hải quân Anh đã đánh tan "hạm đội vô địch" (Armada) của lực lượng hải quân Hoàng gia Tây Ban Nha. Sự kiện này đã chứng tỏ sự lớn mạnh của hải quân Anh. Với điều kiện này, con đường dẫn tới các vùng biển quốc tế rộng lớn và các vùng đất xa xôi, giàu có đã mở ra trước mắt người Anh. Các quốc gia ở phương Đông, tiêu biểu là Ấn Độ, là mục tiêu chính trong công cuộc chinh phục của họ.

4. Phương Đông là một trong những khu vực chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất từ hệ quả của các cuộc phát kiến địa lý cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI.

Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nhiều quốc gia châu Âu nói chung, nước Anh nói riêng, phát triển nhanh sau các phát kiến địa lý làm cho thị trường châu Âu truyền thống trở thành chật hẹp. Nhu cầu mở rộng thị trường càng trở nên bức xúc đối với các nền kinh tế Tây Âu, kinh tế Anh. Các nước đồng bán cầu trở thành mục tiêu hướng tới mạnh mẽ hơn bao giờ hết khi rào cản địa lý đã không còn là vấn đề.

Trong bối cảnh trên, tình hình tại nhiều quốc gia phương Đông có nhiều thuận lợi cả

về phương diện chính trị - xã hội và phương diện kinh tế cho sự xâm nhập của các thế lực tư bản châu Âu. Đặc biệt, sự hấp dẫn đầu tiên của phương Đông chính là nguồn của cái vàng bạc, tơ lụa, hương liệu quý... mà nhiều quốc gia sở hữu như Ấn Độ, Ban Tam (Indonesia ngày nay), Trung Quốc... Vàng và gia vị của khu vực này trở thành ước vọng của người phương Tây. Chúng không chỉ thỏa mãn cho nhu cầu ăn chơi xa xỉ của tầng lớp vương hầu quý tộc mà còn đáp ứng được khát vọng vươn lên làm giàu của tư bản thương nghiệp Tây Âu, giải quyết được những mâu thuẫn và yêu cầu cho việc phát triển của sản xuất hàng hóa tiền tệ khi đó.

Nằm trong guồng quay của thời đại, cũng giống như nhiều quốc gia châu Âu khác (Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan), Anh đã tham gia vào mạng lưới thương mại với các nước Đông bán cầu, nhưng muộn hơn.

Sự quan tâm của người Anh đến khu vực phía Đông không chỉ vì lý do phát triển kinh tế từ bản thân nhu cầu nội tại đất nước mà do còn nhiều nguyên nhân khác. Ví dụ, một số người muốn sau khi vượt biển qua châu Phi, họ dừng chân ở Ấn Độ để truyền bá đạo Cơ Đốc và thu tóm sức mạnh của đạo Hồi. Thậm chí, nếu đặt được chân tới vùng đất xa xôi này trước những người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha sẽ là một cách để người Anh bảo vệ danh dự đất nước. Đơn giản hơn, nhiều người Anh hứng thú với việc đi biển tới các nước phương Đông để cướp bóc hoặc thỏa mãn ham muốn được chinh phục những bãi biển bí hiểm chưa từng ai

biết đến... Tóm lại, phương Đông như "*hiện thân của thiên đường trên mặt đất*", lôi cuốn, hấp dẫn người Anh trong thế kỷ XVI.

II. Mơ ước phương Đông của người Anh thế kỷ XVI

Thế kỷ XVI, người Anh gặp bất lợi trong quan hệ kinh tế với phương Đông khi họ phải trả giá hàng hóa cao hơn do sự kiểm soát của những công ty trung gian nước ngoài. Việc này đã khiến cho nhiều triều đại vua và các nhà buôn giàu có từ thời Henry VII (1485-1509) lo lắng. Vì vậy, một số kế hoạch được thực hiện để giải quyết vấn đề trên. So với các đối thủ của mình (Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan), chính phủ Anh và việc buôn bán của Anh ở phương Đông đang bị lùi lại phía sau. Các triều vua Anh đã nhận thấy triển vọng trong việc thâm nhập vào mạng lưới buôn bán với Đông Ấn thông qua đường biển của các thuyền buôn châu Âu khác nhưng bản thân họ lại không có đủ điều kiện để thực hiện. Cả Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan đều khó chịu khi người Anh loay hoay tìm cách buôn bán với phương Đông. Nhờ có sự ủng hộ tài chính từ chính phủ, từ các thương gia giàu có cho những hành trình đầy mạo hiểm trên vùng biển nhiệt đới, các nước này đã trải qua quá trình đổi mới và thích nghi với những kỹ thuật thời trung cổ bằng những lộ trình buôn bán ngắn. Chính những cuộc buôn bán đó là cơ sở cho sự ra đời của nhiều đội thương thuyền lớn của người da trắng ở châu Á vào năm 1600. Riêng đối với người Anh, tuy quan tâm tới thị trường phương Đông, nhưng

hiều rào cản đã khiến mong muốn của họ không được đáp ứng. Rào cản lớn nhất chính là sự yếu thế của Anh trong cơ cấu chính trị châu Âu thế kỷ XVI. Sau hành trình của Columbus qua Đại Tây Dương và Vasco Da Gama vòng qua mũi Hảo Vọng đến Ấn Độ những năm 1490, hai thế lực lớn Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha quyết định phân chia thế giới nhằm tránh xung đột về quyền lợi và độc quyền buôn bán ở bán cầu phía đông. Quyết định này đã nhận được sự ủng hộ của Giáo hoàng và được chính thức hóa trên phương diện ngoại giao bằng Hiệp ước Zaragoza giữa hai nước năm 1529¹. Hai nước đã nắm thế chủ động trong những cuộc hành trình buôn bán ngoài khơi bên ngoài châu Âu.

Đầu thế kỷ XVI, sự phân chia của Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đã tách Anh ra khỏi việc thông thương với phương Đông. Câu hỏi đặt ra với chính phủ Anh là: Dựa vào tình hình tài chính và hải quân hiện tại, Anh làm thế nào để phá vỡ thế độc quyền trên? Trước hết, chính quyền ủng hộ ý kiến tìm một con đường biển tới phương Đông đi từ phía đông bắc hoặc đông tây của châu Âu. Đây là con đường mà các thuyền buôn lớn của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha thường ít lui tới. Nếu người Anh thành công thì việc độc quyền kiểm soát của Tây Ban Nha và Bồ

Đào Nha sẽ bị chọc thủng mà không có xô xát trực tiếp.

Mưu đồ phương Đông của người Anh theo ý tưởng trên kéo dài trong 75 năm từ khi vua Henry lên ngôi năm 1485. Mưu đồ đó xuất hiện thực tế trong giấy chứng nhận đặc quyền mà Vua ban cho John Cabot năm 1496, khi ông này lên thuyền từ tây bắc Bristol để tìm đường tới thị trường hương liệu và tơ tằm lớn ở châu Á. Nhà vua đã yêu cầu Cabot tìm kiếm bất cứ hòn đảo, đất nước, vùng miền nào mà chưa một người châu Âu nào biết tới. Người Anh dường như bị ám ảnh trong việc cố gắng tìm ra con đường an toàn tới phương Đông mà không đụng phải thế lực Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

Năm 1553, khi con thuyền thám hiểm của Hugh Willoughby và Richard Chancellor lên đường theo phía đông bắc tới Trung Quốc đi qua Norway và Nga, nó cũng đồng thời mang theo âm mưu táo bạo của người Anh trong việc tìm con đường tới phương Đông nhằm lật đổ thế lực Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Tuy nhiên, hy vọng cũng như tiền của đầu tư vào việc mở ra con đường tới phương Đông qua vùng biển phía bắc giá lạnh trở nên vô ích. Cho tới giữa thế kỷ XVI, thời kỳ trị vì của Henry VII, có thể nói, nguyện vọng thâm nhập trực tiếp vào thị trường phương Đông của họ thất bại, ngoại trừ duy nhất một sự “thành công”, đó là tránh được xung đột với Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

¹Người Bồ Đào Nha kiểm soát các vùng biển như ở châu Phi, bờ biển Tây Ấn và những hòn đảo Đông Ấn mà ngày nay là Indonesia. Người Tây Ban Nha tập trung vào vùng biển Caribe, Trung và Nam Mỹ, điếm cuối cùng qua Thái Bình Dương đến Philippines.

Dưới thời trị vì của Nữ hoàng Elizabeth (1558-1603), lịch sử chủ nghĩa bành trướng Anh đã ghi nhận sự kết thúc những thất bại của người Anh trong việc can thiệp vào sự độc quyền của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha trên thị trường phương Đông. Nước Anh đã thật sự thay đổi cả trong những vấn đề trong nước lẫn việc củng cố sức mạnh ở bên ngoài. Người Anh dường như đã tìm thấy sức mạnh để đương đầu với đe dọa của nhiều thế lực cản trở, điển hình là chiến thắng trước Hạm đội Armada năm 1588. Những thù thù và thương nhân Anh bắt đầu thâm nhập vào vùng bờ biển chịu sự kiểm soát của Bồ Đào Nha. Những hoạt động của Hoàng gia trong thời kỳ này tiêu biểu cho tinh thần cố gắng và sự táo bạo của quốc gia này. Nữ hoàng ủng hộ hai chuyến đi biển vòng quanh thế giới của Francis Drake (1577-1580) và Thomas Cavendish (1586-1588) [5; tr.34]. Có ba nguyên nhân được chỉ ra, giải thích cho những chuyến biển này:

+ Sự thay đổi bất ngờ trong chính quyền Anh nhằm tạo cơ sở để tấn công độc quyền của Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Sự phát triển ngoạn mục của London với tư cách là một bến cảng lớn và là trung tâm tài chính đã đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp ngân sách và thuyền cho những lộ trình nhiều nguy hiểm tới phương Đông. Sự phát triển của London cũng cung cấp một thị trường cho những mặt hàng ngoại nhập và đổi lại, thành phố này trở thành trung tâm phân phối cho thị trường trong nước – nơi đang phát triển để đáp ứng vấn đề nông

nghiệp và tăng dân số. Mặc dù vậy, cộng đồng thương nhân Anh hầu như không đồng nhất. Những sức ép tồn tại giữa London và những cảng ngoài đã nằm ngoài sự kiểm soát của chính phủ. Thêm vào đó là những căng thẳng trong việc cho phép độc quyền các hàng hóa ngoại nhập giữa các quý tộc... Dù sao, trong cách nhìn của các thương nhân Anh bấy giờ, việc mở rộng thương mại và lợi nhuận mang lại qua những chuyến buôn bán với phương Đông vẫn mở ra những cơ hội kinh tế lớn. Sự phát triển về sức mạnh tài chính và thương mại đã tạo niềm tin cho họ khai thác những cơ hội đó.

+ Sự quan tâm đặc biệt của các thuyền trưởng tàu buôn lớn người Anh đến những cuộc phiêu lưu tìm đường sang phương Đông thời kỳ này đã tác động không nhỏ tới sự thay đổi trong chính quyền và các tầng lớp dân chúng Anh. Một làn sóng tuyên truyền về những cơ hội của thế giới mới ở Đại Tây Dương và Đông Ấn đã được phản ánh trong nhiều bài thơ, văn, đến nỗi đã ra đời cả một nền "văn học đề chế"² (Literary Empire), tiêu biểu với tên tuổi của Richard Hakluyt. Sự hấp dẫn của nền văn học trên vào cuối thế kỷ XVI chính là sự kết hợp giữa tinh thần yêu nước, lòng nhiệt tâm đối với tôn giáo và thuyết quyết định kinh tế. Đó cũng là sự kêu gọi ủng hộ cho những tham vọng bành trướng của Anh.

² Nền "văn học đề chế" ủng hộ cho sự bành trướng của Anh ở bên ngoài. Các tác phẩm của nền văn học này đã giáo dục hoặc kích động dân chúng cảm thông và hưởng ứng trong việc phá vỡ sự bộp chộp của Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đối với việc buôn bán của Anh ở phương Đông [xem TLTK 6, tr.10].

+ Yếu tố thứ ba nằm ngoài sự kiểm soát của chính phủ Anh, đó là sự xuống dốc của Bồ Đào Nha ở phương Đông cuối thế kỷ XVI³. Tình hình này đem lại cơ hội lớn cho một nước châu Âu nào có thể thay thế thế lực Bồ Đào Nha đang suy yếu tại đây. Người Anh dường như đã nắm trong tay những yếu tố cần thiết để thực hiện mong muốn thâm nhập trực tiếp vào thị trường phương Đông, thế chỗ Bồ Đào Nha. Chẳng hạn: Sự ủng hộ của chính phủ Anh cho chính sách thương mại ở phương Đông. Sự ủng hộ của dân chúng; hay Những tính toán khôn ngoan trong việc huy động vốn, chi huy những cuộc hành trình dài ngoài khơi...

Ba yếu tố trên đã đưa tới sự thay đổi bề ngoài của những thành công mà người Anh đạt được trong việc tiếp cận thị trường phương Đông thời Nữ hoàng Elizabeth. Tuy nhiên, lợi nhuận từ việc mở rộng thương mại thời kỳ này chủ yếu được chính phủ dùng để đối phó với những tình huống ngẫu nhiên hơn là cho những kế hoạch đã được tính toán trước. Dù cho có nhiều thuận lợi để thế chỗ Bồ Đào Nha như đã phân tích, nhưng cuối cùng, vì nhiều nguyên nhân, người Anh đã để tuột cơ hội tiếp cận thị trường phương Đông vào tay người Hà Lan trong hai thập kỷ cuối thế kỷ XVI.

Quá trình phát triển của Hà Lan để trở thành đế chế thương mại tại Đông Ấn giai đoạn từ 1580-1689 đã ghi nhận những thắng lợi to lớn. Việc tỏa sáng trong thương mại và văn hóa đã khiến cho Hà Lan nổi bật trong việc mở rộng thương mại qua bên kia đại dương của kỷ nguyên này. Sự thành công của người Hà Lan trái ngược hẳn với những thành công mang tính bề ngoài của người Anh. Mặc dù dân số không nhiều, lại phải đấu tranh chống sự thống trị của người Tây Ban Nha, nhưng Hà Lan không chỉ lấp rập được tàu, đào tạo được thủy thủ, củng cố vốn đầu tư để đánh bật Bồ Đào Nha ra khỏi phương Đông mà còn bành trướng vị thế của mình nhằm độc quyền những thị trường có nhiều lợi nhuận nhất trong thế kỷ tiếp theo. Khi người Hà Lan ngày càng trở nên hiểu biết trong việc thực hiện mưu đồ phương Đông thì người Anh lại trở nên nhút nhát, dù cho mong muốn là không đổi. Các thương nhân và thuyền trưởng tàu buôn Anh không còn nhận được sự hậu thuẫn chính thức từ chính phủ. Họ bắt chấp nguy hiểm để phát triển những cuộc buôn bán trên các vùng biển nước ngoài mà không được sự cho phép của chính phủ. Trong khi đó, để giữ mối quan hệ tốt với Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, chính phủ Anh đặc biệt cẩn trọng, tránh va chạm với các nước này về mặt kinh tế cả ở châu Âu và bên ngoài.

Nguyên do nào khiến triều đình Anh "thận trọng" trong quá trình phát triển thương mại tại phương Đông. Thứ nhất, đó là việc người Anh lo sợ trước sự liên minh

³ Năm 1580, Bồ Đào Nha liên minh với Tây Ban Nha tạo thành Liên minh Iberia nhằm rải thế lực từ châu Phi cho tới các đảo Moluccas (một quần đảo thuộc Indonesia). Tuy nhiên, với lực lượng thưa thớt cộng với việc thiếu vốn đã khiến Bồ Đào Nha bị tổn thất lớn. Bồ Đào Nha thấy mình không đủ khả năng cả về tài chính lẫn quân sự để đối chọi lại với các đối thủ châu Âu cũng như sự thù địch của các quốc gia bị họ cai trị.

của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha cũng như lực lượng hải quân Hà Lan sau đó. Sự lo sợ vẫn tồn tại ngay cả khi hạm đội Tây Ban Nha bị đánh bại. *Thứ hai*, Nữ hoàng đã chọn một hướng đi sai lầm để thâm nhập thị trường phương Đông giai đoạn 1588-1600. Thời kỳ tị vì của Henry VII, những thử nghiệm tìm con đường sang phương Đông bằng đường biển thất bại khiến người Anh đứng trước sự lựa chọn: hoặc là chấp nhận bị loại trừ trong thông thương với phương Đông hoặc là tìm kiếm một con đường khác. Dưới thời Elizabeth, những thương nhân Anh không chấp nhận bị loại trừ. Họ đòi hỏi chính phủ phải có chính sách thích hợp, thậm chí là giống Hà Lan. Để đáp ứng yêu cầu này, chính phủ Anh quyết định thay thế đường biển bằng đường bộ trong việc phát triển thương mại với phương Đông. Con đường này sẽ đi từ các cảng ở Địa Trung Hải mà hiện nay là Libăng và đông nam vịnh Ba Tư tới Ấn Độ và các hòn đảo gia vị. Sáng kiến tới châu Á bằng đường bộ vốn có từ người tiền nhiệm của Elizabeth, nữ hoàng Mary I. Năm 1555, Mary I đã ban Hiến chương Hoàng gia cho Công ty Muscovy. Hiến chương không chỉ phê chuẩn việc thông thương với Nga mà còn tìm kiếm con đường an toàn để tiếp cận phương Đông thông qua lãnh thổ Nga. Elizabeth tiếp tục hậu thuẫn ý tưởng này. Năm 1566, Muscovy đã nhận được sự cho phép trong quan hệ buôn bán với Ba Tư, Armenia và vùng biển Caspia.

Sau đó, vào năm 1581, ý định tiếp cận thị trường phía Đông qua buôn bán với các nước Trung Đông của người Anh đã bị từ bỏ với việc ra đời công ty Levant. Nhiệm vụ duy nhất của Levant là phát triển việc buôn bán hàng hóa từ các thị trường phương Đông bằng mọi cách. Để thực hiện mưu đồ này, hai nhân viên Ralph Fitch và John Newberry đã thực hiện việc đi tới Ấn Độ và đảo Moluccass bằng đường bộ từ năm 1583-1591. Trên lý thuyết, con đường thông thương bằng đường bộ có vẻ là sự lựa chọn an toàn cả về mặt chính trị và kinh tế. Nó cũng ít mạo hiểm nhất, đồng thời cũng tránh được sự khiêu khích của các thế lực châu Âu khác. Nhưng thực tế lại khác xa. Đường bộ không phải là con đường an toàn và thuận lợi như cách nghĩ của người Anh. Các cuộc buôn bán gần như bị phá hủy ở chính thời điểm Levant tới để mở rộng và khai thác hàng hóa phương Đông qua đường Ấn Độ. Người Anh thất vọng bởi hai sự thật: *Thứ nhất*, công ty Levant không có đủ điều kiện để bảo vệ hàng hóa trong quá trình vận chuyển từ đông nam châu Á và Ấn Độ tới Địa Trung Hải. *Thứ hai*, trong giai đoạn 1580-1590, Hà Lan bắt đầu bảo đảm thế lực của mình trong việc buôn bán với phương Đông bằng đường biển với sự hậu thuẫn tài chính của Bồ Đào Nha. Cơ hội cho việc nắm giữ sự kiểm soát hàng hóa phương Đông của họ trên thị trường châu Âu chỉ còn là vấn đề thời gian.

Như vậy, niềm tin vào con đường bộ thông thương với châu Á đã bị tan biến. Có thể nói, trong suốt những năm 1590, người Anh đã không có tiến triển nào trong thực hiện mưu đồ phương Đông. Để tiếp tục theo đuổi, người Anh cần có những chiến lược khôn ngoan hơn để đương đầu với thế lực Hà Lan đang ngày một lớn mạnh.

Sau những nỗ lực không thành của Công ty Levant, người Anh nhận ra rằng: Để không bị loại trừ khỏi mạng lưới thông thương, logic của tình hình nhấn mạnh tới vấn đề là họ phải chấp nhận thực tế tập trung phát triển tuyến đường biển đến châu Á, cho dù phải đương đầu với khó khăn trong kinh tế và ngoại giao. Logic này lập tức gây ấn tượng mạnh với các thương gia Anh hơn là với Nữ hoàng và Hội đồng của bà. Bên cạnh đó, một nhận thức cũng không kém phần quan trọng, đó là để ý đồ thành công, cách duy nhất là phải có sự kết hợp những nỗ lực của cả chính quyền và những thương gia. Hoạt động của Công ty Levant dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng tính chất lẻ tẻ, phân tán của tư thương Anh đã làm cho tính cạnh tranh của họ yếu hơn so với các đối thủ khác.

Những nhận thức trên đã thuyết phục các thương nhân Anh về tính cấp thiết của việc hình thành một tổ chức với đầy đủ tiềm lực kinh tế và sự hỗ trợ đặc lực của chính phủ. Từ góc nhìn của Hoàng gia, nếu mô hình tổ chức này thành công cũng sẽ đồng nghĩa với việc họ phải chịu những tổn thất về cả chi phí và ngoại giao. Sau những cân

nhắc, vào ngày cuối cùng của năm 1600, Hoàng gia đã chấp nhận lời thỉnh cầu của tầng lớp thương nhân, vứt bỏ những chính sách an toàn cần trọng trong một thế kỷ để thoát khỏi nguy cơ bị loại trừ khỏi phương Đông.

Để tìm câu trả lời cho nguyên nhân khiến Hoàng gia Anh chuyển biến, chúng ta hãy xem xét từ vị trí của Hoàng gia cũng như các thương nhân. Từ góc độ Hoàng gia, việc thành lập công ty độc quyền là hấp dẫn, đặc biệt, khi nền kinh tế đang khủng hoảng bởi nó tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động kinh tế. Đối với những thương nhân London và đồng minh, cách nhìn của họ khác so với những chính trị gia luôn tin vào thất bại của lộ trình thông thương truyền thống đã dẫn tới kéo dài sự do dự trong thay đổi chính sách. Tầng lớp này tiến hành vận động Hoàng gia đồng ý với ý đồ của họ bằng cách tuyên truyền, trong đó nhấn mạnh vào lợi nhuận, vào giá trị tiền tệ Công ty thu được (và gián tiếp là những khoản lợi của chính phủ thông qua đánh thuế các hàng nhập khẩu) trong việc trao đổi buôn bán với phương Đông thông qua con đường trên biển. Với bằng chứng xác thực là tài liệu và bảng kê khai hàng hóa của những thuyền Bồ Đào Nha thông thương với vùng Đông Ấn bị bắt trong năm 1588, 1593, họ chỉ ra rằng, có một thị trường rất lớn ở châu Âu về các sản phẩm châu Á, đặc biệt là gia vị. Lợi nhuận từ ngành kinh doanh này là khổng lồ và nếu thuận lợi, chính phủ có thể làm giàu cho bản

thân từ việc liên quan tới tổ chức kinh doanh này.

Có một sự kiện được coi như chất xúc tác đẩy nhanh sự phê chuẩn Hiến chương thành lập EIC của Hoàng gia. Năm 1599, sáu tàu của Hà Lan quay về từ hòn đảo Đông Ấn cùng với số lượng lớn hàng hóa từ phương Đông đã làm dấy lên nỗi sợ hãi trong cộng đồng thương nhân Anh và Công ty Levant về việc người Hà Lan sẽ thống trị thị trường gia vị. Ngay sau đó, dư luận Anh công khai về tin tức người Hà Lan muốn tăng cường sức mạnh hạm đội ở phương Đông bằng cách mua lại các tàu buôn của thương nhân Anh. Trước tình hình đó, người Anh cho rằng quyền lợi quốc gia đang bị đe dọa nghiêm trọng. Họ quyết định có hành động đáp trả Hà Lan. Với sự hậu thuẫn của Thị trưởng London, một nhóm thương nhân Anh đã kiến nghị với Hoàng gia xin ủng hộ cuộc chiến chống lại người Hà Lan và thành lập nền thương mại Anh ở phương Đông. Động lực của hành động này là nhằm vào mục đích cân bằng thế lực với người Hà Lan. Trong lời thỉnh cầu lên Nữ hoàng, họ cho rằng, họ: *"Bị thúc đẩy bởi sự thành công của người Hà Lan trong việc thực hiện thông thương với phương Đông và nhận được thông tin là Hà Lan đang chuẩn bị cho chuyến hàng tiếp theo... khuấy động ảnh hưởng lên không nhằm mục đích gì khác ngoài việc thúc đẩy nền thương mại của đất nước... và trên tất cả, ảnh hưởng đó sẽ tạo ra một chuyển đi*

*đến Đông Ấn nếu Nữ hoàng vui lòng đồng ý với ý định thành lập Công ty của họ"*⁴

Dưới sức ép lúc đó và tình hình thương mại cụ thể, Elizabeth và các bộ trưởng đã đi đến quyết định chấp nhận về mặt nguyên tắc cho sự ra đời của EIC vào tháng 9/1600. Chính phủ sẽ bảo đảm cho đặc quyền thương mại của Công ty ở phương Đông. Tháng 12/1600, Hoàng gia Anh ban hành Hiến chương thành lập "Chính phủ và Công ty của những thương gia London buôn bán tại Đông Ấn".

Sự ra đời của EIC được xem như lời tuyên bố tham gia công khai vào thị trường Đông Ấn với các đối thủ châu Âu, kết thúc hơn một thế kỷ nỗ lực tìm đến mạng lưới thông thương với phương Đông của người Anh. Nó cũng đồng thời mở ra quá trình chính phục nền thương mại ở khu vực đông bán cầu từ thế kỷ XVII. Trong giai đoạn tiếp theo, trải qua hơn 250 năm hoạt động, EIC đã đặt những viên gạch đầu tiên cho sự thành công của đế chế Anh ở phương Đông.

III. Kết luận

Sau những phát kiến địa lý lớn trong thế kỷ XV, XVI, trung tâm thương mại thế giới chuyển từ Địa Trung Hải sang Đại Tây Dương. Trong mạng lưới thương mại thế giới và châu Âu khi đó, Anh trở thành một mắt xích quan trọng.

Từ cuối thế kỷ XV, việc buôn bán bằng đường biển ở phía đông bán cầu đã chứng tỏ đây thực sự là một khu vực nhiều tiềm năng

⁴ Philip Lawson. Sdd, tr. 16.

và rộng lớn, bao gồm sự giao dịch với rất nhiều sản phẩm và bằng nhiều phương thức đa dạng, đáp ứng được những nhu cầu của người châu Âu. Vì thế, nhiều người châu Âu đã cố gắng mang thù thù đến các vùng đất này. Cũng giống như một số quốc gia châu Âu khác, người Anh khao khát tham gia và chiếm lĩnh thị trường phương Đông.

So với một số quốc gia thực dân khác như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha rồi Hà Lan, người Anh khởi đầu việc khai thác tuyến đường biển từ mũi Cape tới Ấn Độ Dương và các vùng xa hơn muộn hơn. Điều này đã khiến người Anh phải hành động vất vả với những nỗ lực vượt trội trong một thế kỷ để khẳng định vị trí chính thức trong mạng lưới giao thương này.

Sự hình thành của EIC trong lịch sử Anh trước đây được tin rằng nó được bẻ gãy từ thời kỳ trị vì hưng thịnh của nữ hoàng Elizabeth. Với thực tế là thành công của chủ nghĩa bành trướng Anh từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, những người theo khuynh hướng này cho rằng mưu đồ phương Đông với hiện thực cụ thể là sự ra đời của EIC vì thế giữ địa vị quan trọng trong việc làm nên thần thoại về triều đại này. Những nghiên cứu lịch sử cận đại thế kỷ XVI, XVII đã cho thấy cái gọi là thời kỳ vinh quang của nữ hoàng Elizabeth chỉ đóng một vai trò nhỏ và sau cuối trong quá trình tìm kiếm và hình thành mối quan hệ với phương Đông. Khoảng thế kỷ XVI, một màn kịch sân khấu giữa những người châu Âu và sự trao đổi toàn cầu diễn ra mà người Anh không thể tránh, cũng

không thể phớt lờ nếu muốn có một vai trong vở kịch đó. Trong bối cảnh mở rộng siêu quốc gia này, việc nhìn nhận về sự thành lập EIC trở nên khác quan hơn. Theo đó, sự kiện này chính là sự tuyệt vọng cuối cùng trong những nỗ lực của người Anh nhằm giành lấy thị trường phương Đông, nơi đã bị chi phối bởi Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Hà Lan trước đó. EIC ra đời không phải là điều gì mới mẻ mà chẳng qua chỉ ghi nhận nỗ lực đỉnh cao của Anh trong hơn 100 năm cố gắng thâm nhập trực tiếp vào thị trường Đông bán cầu. Tuy nhiên, kể từ sau khi hình thành, lịch sử hoạt động với những thăng trầm trong hơn 250 năm của Công ty này đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng thành công một đế chế Anh tại phương Đông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Michel Beau (2002), *Lịch sử TBCN từ 1500 đến 2000*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. D.G. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Kark Marx (1975), *Quyển thứ nhất*, tập 3, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1999), *Lịch sử cận đại thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Trần Thị Thanh Vân (2010), *Chính sách thực dân của Anh ở Ấn Độ từ thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XX*, Luận án tiến sĩ lịch sử, Hà Nội.
6. Philip Lawson (1993), *East India Company: A History*, Longman, London.